

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 398/2017/HSPT
Ngày 27-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: ông Văn Công Dân và ông Y Thông Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 368/2017/HSPT ngày 31/10/2017 đối với bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T, về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **TRƯƠNG QUỐC H**- sinh năm 1978 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đ - sinh năm 1946; con bà Phạm Thị T -sinh năm 1952; bị cáo có vợ: Trương Thị Ni N - sinh năm 1983; bị cáo có 03 người con; con lớn nhất sinh năm 2002; con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2017 đến ngày 27/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo được tại ngoại(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **ĐỖ ĐÌNH T(tên gọi khác: T1)**- sinh năm 1961 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: 128N, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đỗ Đình T (đã chết); con bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có vợ: Trần Thị Mỹ D - sinh năm 1968; bị cáo có 04 người con; con lớn nhất sinh năm 1986; con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 107/HSPT ngày 07/5/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2017 đến ngày 27/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo được tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhiều đối tượng có nhu cầu đánh bạc nên Trương Quốc H đã thuê một đám đất rẫy của ông Nguyễn Văn B để làm địa điểm, sau đó H chuẩn bị 04 tấm bạt nhựa (02 tấm trải dưới đất, 02 tấm che), bình ắc quy, dây điện, bóng đèn thấp sáng, 01 bộ bài tú lơ khơ để cắt làm con vị, chén, đĩa và một số công cụ khác phục vụ cho việc đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa chặn lẻ được thua bằng tiền. Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Đỗ Đình Tlà người chạy xe dịch vụ chở khách nên vào ngày 16/5/2017, H gọi điện thoại cho T đặt vấn đề khi nào rảnh thì chở khách xuống sông bạc của H để đánh bạc thì T đồng ý, H không nói rõ cho T đưa đón khách ở đâu, nhưng T biết được những người có nhu cầu đi đánh bạc thường hay tập trung tại siêu thị C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rồi thuê xe chở đi đánh bạc. Sau đó H thỏa thuận với T tiền xe T tự thu của các con bạc, còn H cho thêm tiền xăng. Khoảng 22 giờ ngày 18/5/2017, theo như thỏa thuận T chở một số con bạc (không rõ nhân thân, lai lịch) đi từ thành phố B đến sông bạc của H để đánh bạc, tiền xe mỗi người đi trả cho T 200.000đ, nhưng khi đến nơi thì sông bạc của H không tổ chức đánh bạc nên T chở các con bạc về lại T phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, trên đường về H cho T 300.000đ tiền xăng, nên T chỉ lấy tiền xe mỗi con bạc 100.000đ. Tiếp đó vào chiều ngày 20/5/2017 H gọi điện thoại cho T nói tối nay có đánh bạc nếu có con bạc thì T chở xuống sông bạc của H để đánh bạc, T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu INOVA biển số 47A-183.22 chở vợ là chị Trần Thị Mỹ D đi cùng đến đậu xe ở bên hông siêu thị C, thành phố B chờ có ai đi đánh bạc để chở (xe ô tô này T thuê của chị Nguyễn Thị Minh H để sử dụng). Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì có 02 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đến nhờ T chở đến sông bạc của H tại xã B, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk, T đồng ý và đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T chở các con bạc đến nơi. Sau đó mọi người vào sông đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa chặn, lẻ được thua bằng tiền. Cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa chặn, lẻ là: Người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa chặn, hoặc lẻ do mình tự chọn, sau khi mọi người đặt tiền, người cầm cái xóc và mở chén, nếu 04 con vị đều úp hoặc đều ngửa hoặc hai con úp, hai con ngửa gọi là chặn thì các con bạc đặt tiền ở cửa chặn thắng, còn các con bạc đặt tiền ở cửa lẻ thua; ngược lại nếu trong 04 con vị có 01 con ngửa, 03 con úp hoặc 01 con úp 03 con ngửa gọi là lẻ, thì những người đặt tiền ở cửa

lẻ thắng, còn những người đặt tiền ở cửa chẵn thua; số tiền được thua tương ứng với số tiền người đánh đặt, người cầm cái có trách nhiệm thu tiền ở những cửa thua và trả tiền cho những cửa thắng, lúc này đối tượng tên Lý không rõ nhân thân, lai lịch đến từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là người cầm cái cho khoảng 09 con bạc đặt tiền đánh bạc, trong đó có Phạm Văn V; người đặt ít nhất là 40.000 đồng và nhiều nhất là 1.000.000 đồng, tổng số tiền đặt mỗi ván giao động từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; quá trình đánh bạc tùy theo số tiền trên chiếu bạc, Trương Quốc H thu tiền xâu theo tỷ lệ 1.000.000 đồng thu 50.000 đồng (Nghĩa là mỗi ván trên sòng bạc nếu có 1.000.000 đồng thì thu 50.000 đồng, nếu 2.000.000 đồng thì thu 100.000 đồng...) và H đã thu tiền xâu được số tiền 250.000 đồng, đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã B phát hiện, bắt quả tang các đối tượng Trương Quốc H, Đỗ Đình T, Phạm Văn V, Nguyễn Thị P, Trần Thị Mỹ D, Trần B, Hồ Thị L, Nguyễn Hữu Đ, Trần Quang D, Dương Thái S và thu giữ vật chứng đưa về Công an xã làm việc, còn một số đối tượng khác chạy thoát, khi bị bắt H đã vứt bỏ tiền xâu xuống chiếu bạc; còn T và vợ là chị Trần Thị Mỹ D ngồi chơi chờ để chờ các con bạc về lại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, khi bị bắt T chưa nhận được tiền xe do Trương Quốc H trả. Sau đó vụ án chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã H giải quyết.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, thu giữ: - Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.600.000 đồng (*Bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng*); 01 cái chiếu màu xanh, đen dài 15m; 01 cái chén, 01 cái đĩa bằng nhựa màu trắng; 04 con vị; 01 tờ giấy hình vuông kích thước 60x60cm; 01 cái va li hình chữ nhật màu xám bên trong có 02 thanh gỗ hình hộp vuông, 01 chén nhựa màu trắng, 01 bộ bài tứ lơ khơ, 16 con vị đã cắt sẵn, 01 cây bút bi màu xanh, 01 chiếc đĩa bằng gỗ, 01 ống kim loại màu trắng hình tròn để đựng con vị và 01 chai phân thơm hiệu golusrons; 08 con dao rựa các loại có lưỡi bằng kim loại; 02 con dao mã tấu các loại; 04 tấm bạt màu xanh; 06 cái bóng điện và 01 bình ắc quy hình chữ nhật, kích thước 20cm x 40cm, hiệu Enimac N110, số BA1803170340 màu xanh, trắng.

- Thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu INOVA, biển số 47A-183.22 màu bạc; 01 chiếc xe mô tô hiệu Drem, nhãn hiệu WiFe, màu nho biển số 47L5-0471; 01 chiếc xe mô tô hiệu Wav@ màu đỏ, biển số 76Y4-5254; 01 chiếc xe mô tô biển số 47L5 - 0471; 01 chiếc xe mô tô không có biển số, số máy LC152 FMH-00098008, số khung XS110-50013462; 01 điện thoại di động hãng Philips màu đen, 01 chiếc điện thoại AVIO màu vàng; 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen có ký hiệu Mei 354892088597044, các điện thoại này không có sim.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân thị xã Buôn Hồ đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc H 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2017 đến ngày 27/5/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại 05 tháng 24 ngày.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T (Tên gọi khác: T1) 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2017 đến ngày 27/5/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại 04 tháng 24 ngày.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 06/10/2017, bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Quốc H, Đỗ Đình T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là chưa đúng. Bởi lẽ, bị cáo H giữ vai trò tổ chức trực tiếp thuê địa điểm, chuẩn bị các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc và thu tiền xâu. Bị cáo T còn thỏa thuận với bị cáo H đưa các con bạc đến sông baccủa H để đánh bạc và có nhận tiền công vận chuyển. Do vậy, bị cáo H và bị cáo T phạm tội tổ chức đánh bạc. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Trương Quốc H 06 tháng tù và tuyên phạt bị cáo Đỗ Đình T 05 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H và bị cáo T. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/5/2017 tại khu vực đất rẫy thuộc thôn M, xã B, thị xã H, các bị cáo Trương Quốc H, Đỗ Đình T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa chẵn, lẻ được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 7.600.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Trương Quốc H và Đỗ Đình T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248, là có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo H giữ vai trò tổ chức trực tiếp thuê địa điểm, chuẩn bị các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc và thu tiền xấu được số tiền 250.000 đồng. Bị cáo T thỏa thuận với bị cáo H đưa các con bạc đến sòng bạc của bị cáo H để đánh bạc và có nhận tiền công vận chuyển 300.000 đồng vào ngày 18/5/2017. Do vậy, bị cáo H và bị cáo T phạm tội tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, do các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị về phần tội danh do đó cấp phúc thẩm không được làm xấu đi tình trạng của bị cáo đối với phần đã có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao xem xét lại tội danh đối với bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T.

[2] Xét mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Trương Quốc H là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ bị cáo giữ vai trò tổ chức trực tiếp thuê địa điểm, chuẩn bị dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc và thu tiền xấu với số tiền đã thu được là 250.000 đồng. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Xét mức hình phạt 05 (năm) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Đỗ Đình Tlà phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ do hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ bị cáo có nhân thân xấu, ngày 07/5/2003 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục phạm tội, bị cáo là người dùng xe ô tô chở các con bạc đến sông bạc của Trương Quốc H để tham gia đánh bạc, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T– Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc H **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2017 đến ngày 27/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T (Tên gọi khác: Tuấn) **05 (Năm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2017 đến ngày 27/5/2017.

[2] Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao xem xét lại tội danh đối với hai bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T.

[3] Về án phí: Bị cáo Trương Quốc H và bị cáo Đỗ Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Những người TGTT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn